

TỈNH ỦY LÀO CAI
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

Số 9 - KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 47-QĐ/TU ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lào Cai,

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị tỉnh nhằm nâng cao nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và người dân về vai trò của

chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích cơ quan, doanh nghiệp và tổ chức xã hội hội nhập chuyển đổi số, tạo nền tảng cho dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử và các dịch vụ số thiết yếu. Tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng các thiết bị số, nền tảng số, tiện ích số trong đời sống, lao động, sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực và nhóm dân cư; bảo đảm tính bao trùm, toàn diện trong tiến trình chuyển đổi số, thực hiện mục tiêu không để ai bị bỏ lại phía sau.

Tạo lập phong trào xã hội sâu rộng về nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong cộng đồng; phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp công nghệ số và lực lượng thanh niên trong công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân.

2. Yêu cầu

Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” sâu rộng từ cấp tỉnh đến thôn bản, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số; lồng ghép hiệu quả với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện, bảo đảm phân công cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ thời gian và rõ kết quả; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai.

Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát các văn bản chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương gắn với tình hình thực tế của tỉnh. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương 2 thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai phong trào, bao gồm ngân sách nhà nước, nguồn lực xã hội hóa và lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong quá trình thực hiện.

Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện phong trào.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lào Cai nhằm phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng số phù hợp cho từng nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước hình thành và phát triển cộng đồng số cơ sở; nâng cao năng lực số toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh theo định hướng của Đảng, Nhà nước và Kế hoạch động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2025:

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công của tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số và kỹ năng số cơ bản, sử dụng được các nền tảng dịch vụ số phục vụ công việc
- 100% học sinh trung học và sinh viên trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức, kỹ năng số phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.
- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt ...), biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.
- 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh kiện toàn và duy trì hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.
- 40% người dân trưởng thành được tiếp cận, hướng dẫn và sử dụng thành thạo một số kỹ năng số cơ bản, được xác nhận qua nền tảng VneID.
- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã của tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số và kỹ năng số cơ bản, sử dụng được các thiết bị thông minh phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

b) Đến năm 2030:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công của tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số và kỹ năng số cơ bản, sử dụng được các nền tảng dịch vụ số phục vụ công việc
- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số phục vụ

học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 70% người dân trưởng thành được tiếp cận, hướng dẫn và sử dụng thành thạo một số kỹ năng số cơ bản qua nền tảng VneID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã của tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số và kỹ năng số cơ bản, sử dụng được các thiết bị thông minh phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

- 100% các điểm bưu điện văn hóa xã, trung tâm học tập cộng đồng có tổ chức hoạt động hướng dẫn kỹ năng số định kỳ cho người dân.

III. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phong trào “Bình dân học vụ số”

1.1. Nội dung tuyên truyền

- Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và nâng cao năng lực số cộng đồng.

- Ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và lợi ích thiết thực của phong trào “Bình dân học vụ số” đối với người dân và cộng đồng.

- Gương điển hình, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác phổ cập kỹ năng số tại cơ sở.

- Cảnh báo, hướng dẫn về an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng và phòng tránh các hành vi lừa đảo công nghệ cao.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh gắn với chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Hình thức tuyên truyền

- Tổ chức “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm, kết hợp với Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai, bao gồm hội thảo, trải nghiệm công nghệ và lớp học số cộng đồng.

- Tổ chức lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số” cấp tỉnh, cấp cơ sở gắn với các hoạt động trải nghiệm công nghệ số cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền thường xuyên, liên tục trên các phương tiện truyền thông đại chúng (Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện

từ tỉnh và các cổng thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương).

- Phát huy hệ thống loa truyền thanh cơ sở, bản tin nội bộ, các nhóm Zalo, Facebook cộng đồng... để truyền tải nội dung tuyên truyền một cách gần gũi, dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp tại thôn, bản, tổ dân phố, chợ phiên, khu vực công cộng... thông qua đội ngũ tuyên truyền viên, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thể cơ sở. Nêu cao vai trò của người có ảnh hưởng trong cộng đồng tại các buổi tuyên truyền để lan tỏa phong trào và hiệu quả của buổi tuyên truyền.

- Thiết kế và phát hành các ấn phẩm trực quan như: áp phích, tờ rơi, pano, infographic, video clip ngắn minh họa kỹ năng số đơn giản.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông sáng tạo như: Ngày hội số, Tuần lễ công dân số, Cuộc thi tìm hiểu kỹ năng số cộng đồng...

2. Xây dựng chương trình, tổ chức triển khai, phổ cập kiến thức và kỹ năng số cơ bản cho từng nhóm đối tượng

2.1. Nội dung đào tạo

Các nội dung đào tạo, phổ cập kỹ năng số cơ bản cần thiết cho các đối tượng bao gồm:

- Đối với người dân tập trung vào các kỹ năng cơ bản về sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và kiến thức an toàn về số.

- Đối với học sinh, sinh viên tập trung các kỹ năng sử dụng công cụ học trực tuyến (google classroom, zoom, các ứng dụng AI hỗ trợ học tập...); sử dụng mạng xã hội an toàn và hiệu quả, nhận diện nguy cơ lừa đảo trực tuyến; lập trình cơ bản và ứng dụng công nghệ trong học tập sáng tạo (thiết kế đồ họa, lập trình ...)

- Đối với người lao động trong doanh nghiệp tập trung sử dụng các phần mềm quản lý sản xuất, kinh doanh (quản lý đơn hàng, giám sát chất lượng sản phẩm ...), kỹ năng thương mại điện tử (triển khai mô hình chợ - nông thôn số, bán hàng các nền tảng trực tuyến và mạng xã hội ...), ứng dụng công nghệ số trong các ngành đặc thù của Lào Cai như du lịch (quản lý tour du lịch trực tuyến, các ứng dụng quảng bá du lịch ...), nông nghiệp, logistic (ứng dụng IOT trong quản lý sản xuất nông nghiệp, logistic, blockchain trong theo dõi chuỗi logistic...), các kỹ năng đảm bảo an toàn số.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức tập trung vào các kỹ năng sử dụng nền tảng quản lý hành chính như cổng dịch vụ công, quản lý văn bản điện tử, hệ điều hành tác nghiệp, các ứng dụng số trong quản lý dữ liệu, báo cáo và tương tác người dân; kiến thức về công nghệ AI, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu trên

môi trường số.

2.2. Hình thức đào tạo

2.2.1 Người dân

- Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” định kỳ trong các kỳ sinh hoạt của tổ, thôn, xóm; tập trung vào các kỹ năng thiết thực như sử dụng điện thoại thông minh để truy cập thông tin, đăng ký dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và bảo đảm an toàn số.

- Đối với người cao tuổi, người khuyết tật và người dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa tổ chức các lớp học riêng với nội dung đơn giản, có tình nguyện viên hỗ trợ trực tiếp phối hợp với các tổ chức xã hội để cùng cung cấp thiết bị công nghệ miễn phí cho nhóm đối tượng này.

- Lồng ghép nội dung phổ cập kỹ năng số vào các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Huy động tình nguyện viên từ Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số như VneID, dịch vụ công trực tuyến, hoặc các ứng dụng chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

2.2.2. Học sinh, sinh viên

- Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng số vào các môn học như tin học, công nghệ và giáo dục công dân từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông. Đặc biệt, chú trọng đào tạo về sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong học tập.

- Tổ chức các chương trình “học từ làm việc thực tế” tại các trường học, liên kết với các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông để học sinh trải nghiệm thực tế các ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

- Thành lập các câu lạc bộ công nghệ số tại các trường học để học sinh, sinh viên thực hành và chia sẻ kiến thức về kỹ năng số.

- Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia đội ngũ tình nguyện viên hướng dẫn người dân, đặc biệt là người thân trong gia đình và người dân vùng khó khăn, về cách sử dụng các dịch vụ số như ứng dụng VneID, dịch vụ công trực tuyến...

2.2.3. Người lao động trong doanh nghiệp

- Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng số phù hợp với đặc thù của từng ngành nghề, phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ viễn thông lớn trên địa bàn, các doanh nghiệp du lịch, nông nghiệp, logistic để xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số cho người lao động tập trung các công cụ thương mại điện tử, du lịch thông minh, giám sát sản phẩm ...

- Tổ chức các hội thảo, buổi trình diễn công nghệ số tại các khu công nghiệp, các doanh nghiệp, hợp tác xã để người lao động nhận thức được lợi ích của việc

ứng dụng kỹ năng số trong công việc.

2.2.4. Cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức thực hiện các buổi sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” theo hướng dẫn của Trung ương, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong học tập và nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các khóa đào tạo tập trung về chuyển đổi số, tập trung vào các kỹ năng như sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản điện tử, và các ứng dụng hỗ trợ quản lý hành chính, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI... Các khóa học được tổ chức tại các xã, phường và trực tuyến qua nền tảng MOOCs “Bình dân học vụ số”.

- Đưa nội dung về chuyển đổi số và kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước do Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức. Đưa việc đánh giá năng lực kỹ năng số vào đánh giá xếp loại công chức hàng năm.

- Phát động phong trào thi đua trong các cơ quan hành chính về ứng dụng chuyển đổi số, với các tiêu chí đánh giá cụ thể như tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mức độ tự động hóa quy trình hành chính, ứng dụng các phần mềm nghiệp vụ, trí tuệ nhân tạo

3. Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng và lực lượng xã hội

3.1. củng cố, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ)

Rà soát, kiện toàn Tổ CNSCĐ tại tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, đúng thành phần (cán bộ xã, đoàn thể, giáo viên, đoàn viên, người dân có kỹ năng số...).

Cập nhật đầy đủ thông tin thành viên Tổ trên hệ thống phần mềm quản lý, thiết lập kênh trao đổi nội bộ để chỉ đạo, điều phối thống nhất.

3.2. Nâng cao năng lực cho Tổ CNSCĐ

Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ, chuyên đề, theo phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến, tập trung vào kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị, dịch vụ số, kỹ năng sư phạm cộng đồng, xử lý tình huống thực tế.

Xây dựng tài liệu hướng dẫn nhanh, video mẫu, bảng biểu hỗ trợ công tác tuyên truyền, đào tạo tại cơ sở.

3.3. Giao chỉ tiêu hoạt động định kỳ cho Tổ CNSCĐ

UBND cấp xã, phường chủ trì giao chỉ tiêu hàng quý hoặc hàng tháng cho tổ về số lượng người dân được hướng dẫn, số buổi phổ cập kỹ năng số, số phản ánh/khó khăn được hỗ trợ giải quyết... Có cơ chế đánh giá, xếp loại và khen

thường kịp thời tổ/nhóm hoạt động hiệu quả.

3.4. Huy động lực lượng xã hội tham gia phong trào

Huy động sự vào cuộc của các tổ chức - chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các lực lượng xã hội khác tham gia hỗ trợ Tổ CNSCĐ trong các buổi đào tạo, tuyên truyền.

Khuyến khích người dân có kỹ năng số, doanh nghiệp địa phương tham gia giảng dạy, hướng dẫn người dân.

Huy động mọi nguồn lực nghiên cứu triển khai chương trình “*Thiết bị cũ, cơ hội mới*” nhằm huy động các trang thiết bị máy tính, thiết bị thông minh còn tái sử dụng được của các cơ quan doanh nghiệp và người dân để hỗ trợ cho người dân khu vực khó khăn của tỉnh, xây dựng các phòng học kỹ năng số tại các thôn, bản.

3.5. Thiết lập cơ chế phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm

Thiết lập nhóm liên thông giữa các Tổ CNSCĐ theo cụm xã, phường để trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ tài liệu, hỗ trợ lẫn nhau.

Xây dựng chuyên mục điện tử về “Bình dân học vụ số” để cung cấp thông tin, tài liệu, và ghi nhận hoạt động của các tổ, các điển hình tiên tiến.

3.6. Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số”, “Người bản số”

Tuyển chọn “Đại sứ số”, “Người bản số” từ các thành viên Tổ CNSCĐ, đoàn viên thanh niên, giáo viên, sinh viên có kiến thức và kỹ năng số tốt; mỗi Đại sứ được giao nhiệm vụ hướng dẫn ít nhất 5 người dân (theo mô hình 1 kèm 5). Tổ chức các khóa tập huấn định kỳ cho Đại sứ số về kỹ năng sử dụng thiết bị số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin mạng và phương pháp hướng dẫn cộng đồng.

Phân công ít nhất một Đại sứ số tại mỗi xã, phường, để hỗ trợ trực tiếp người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến tại các điểm giao dịch hoặc qua các kênh hỗ trợ từ xa (Zalo, điện thoại).

3.7. Phát động chiến dịch thanh niên tình nguyện

Tổ chức “Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”, huy động đoàn viên, thanh niên hỗ trợ người dân cài đặt VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, và thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa.

4. Ứng dụng công nghệ, nền tảng số trong tổ chức triển khai

4.1. Ứng dụng nền tảng số trong quản lý, theo dõi phong trào

Sử dụng phần mềm hoặc công cụ số để quản lý danh sách tổ công nghệ số cộng đồng, lịch đào tạo, tiến độ triển khai, chỉ tiêu thực hiện...

Khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để

đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

Tích hợp các chỉ số về phổ cập kỹ năng số vào Bảng chỉ số chuyển đổi số cấp xã, hỗ trợ theo dõi kết quả định lượng và đánh giá định kỳ.

4.2. Xây dựng thư viện học liệu số

Phát triển bộ tài liệu học tập kỹ năng số (hướng dẫn nhanh, video clip, infographic, bài học tương tác) dưới dạng thư viện điện tử mở, dễ truy cập, có thể học trực tuyến.

Tạo chuyên mục “Học vụ số” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng chuyển đổi số tỉnh, các nền tảng mạng xã hội chính thống.

4.3. Ứng dụng nền tảng học tập trực tuyến

Khuyến khích người dân tự học kỹ năng số thông qua nền tảng MOOCs quốc gia, Zalo, YouTube, và các khóa học E-learning của tỉnh.

Xây dựng hoặc tích hợp các khóa học kỹ năng số cơ bản trên nền tảng E-learning do Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các tập đoàn công nghệ (như VNPT, Viettel, FPT) và các trung tâm giáo dục thường xuyên của tỉnh triển khai, đảm bảo nội dung phù hợp với đặc thù người dân Lào Cai, xây dựng tài liệu song ngữ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

4.4. Phát triển công cụ hỗ trợ tự học có hướng dẫn

Thiết kế các ứng dụng/website đơn giản, giao diện thân thiện, đa ngôn ngữ, phù hợp với người dân vùng dân tộc thiểu số.

Tích hợp chức năng hỏi - đáp, phản ánh - hỗ trợ nhanh chóng cho người học (ví dụ: chatbot, tổng đài thông minh, nhóm Zalo hỗ trợ...).

4.5. Sử dụng nền tảng số trong truyền thông

Tận dụng mạng xã hội, ứng dụng OTT (Zalo, Facebook...), YouTube để lan tỏa video hướng dẫn kỹ năng số, cập nhật lịch học, chia sẻ thông điệp tuyên truyền.

Thiết lập nhóm Zalo cộng đồng tại mỗi xã để chia sẻ tài liệu, lịch học và hỗ trợ trực tuyến

Triển khai các chiến dịch truyền thông số theo chủ đề hằng tháng (ví dụ: “Tháng sử dụng dịch vụ công”, “Tuần lễ thanh toán số”, v.v.).

5. Bảo đảm nguồn lực triển khai phong trào

Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương và rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh để tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế, hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là

trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

5.1. Nguồn lực tài chính

Lồng ghép kinh phí thực hiện phong trào vào các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan như: Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chương trình MTQG giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đề án phát triển xã hội số, chương trình giáo dục thường xuyên...

Dự toán kinh phí hằng năm trong kế hoạch hoạt động của các sở, ngành, UBND cấp huyện và xã để tổ chức các lớp học, tập huấn, tài liệu tuyên truyền, thiết bị hỗ trợ.

Xây dựng cơ chế khuyến khích các địa phương chủ động bố trí ngân sách phù hợp theo tình hình thực tiễn.

5.2. Nguồn lực xã hội hóa

Huy động sự tham gia, đồng hành của các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông, tổ chức tài chính, tổ chức xã hội, cá nhân, mạnh thường quân... thông qua hỗ trợ tài chính, thiết bị, nền tảng, tài liệu số, học bổng, gói cước ưu đãi...

Xây dựng các chương trình phối hợp, ký kết hợp tác chiến lược giữa UBND tỉnh Lào Cai với các tập đoàn, doanh nghiệp như VNPT, Viettel, Mobifone, FPT, các ngân hàng thương mại (Vietcombank, BIDV, Agribank,...), và các tổ chức phi chính phủ để cung cấp hạ tầng số, thiết bị học tập, và các gói hỗ trợ truy cập Internet miễn phí hoặc ưu đãi cho người dân tham gia phong trào.

5.3. Nguồn lực nhân lực

Phát huy vai trò của Tổ CNSCĐ, đoàn viên thanh niên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ cơ sở, giáo viên, sinh viên tình nguyện... tham gia giảng dạy, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật tại chỗ.

Bố trí cán bộ đầu mối tại cấp xã và sở, ngành để theo dõi, điều phối thực hiện phong trào.

5.4. Nguồn lực hạ tầng

Tận dụng các điểm bưu điện văn hóa xã, thư viện cộng đồng, nhà văn hóa, trường học làm địa điểm học vụ số, “góc học tập số cộng đồng”.

Khuyến khích đầu tư trang bị thiết bị số, đường truyền Internet, bảng tương tác, máy chiếu, tai nghe... phục vụ lớp học và tự học tại cộng đồng.

6. Giám sát, đánh giá, sơ kết và tổng kết phong trào

6.1. Xây dựng bộ chỉ số giám sát, đánh giá phong trào

Ban hành bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã và các tiêu chí về năng lực

số cộng đồng.

Một số chỉ số tham chiếu:

- Tỷ lệ người dân trưởng thành biết sử dụng thiết bị thông minh;
- Số lượng người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- Số lượng tài khoản VneID được kích hoạt và xác nhận trình độ kỹ năng số;
- Tỷ lệ người dân biết thanh toán không dùng tiền mặt;
- Số lớp học vụ số/lượt người tham gia;
- Số xã duy trì góc học tập số cộng đồng hoạt động định kỳ;
- Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu của Tổ CNSCĐ.

6.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh trực tiếp lãnh đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai phong trào tại các huyện, xã.

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và địa phương phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát theo phân công của Ban Chỉ đạo tỉnh. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc thu thập, phân tích dữ liệu và báo cáo kết quả kiểm tra.

Cập nhật kết quả thực hiện lên nền tảng quản lý tập trung; đối chiếu, phân tích chỉ số giữa các địa phương làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch.

Công khai bảng xếp hạng tiến độ giữa các địa phương để khuyến khích thi đua.

6.3. Thực hiện báo cáo định kỳ

Các đơn vị chủ trì, UBND các cấp báo cáo tiến độ triển khai 6 tháng, hằng năm; kèm theo các báo cáo chuyên đề (nếu có) theo yêu cầu.

Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

6.4. Sơ kết, tổng kết phong trào

Tổ chức sơ kết giữa giai đoạn (dự kiến năm 2027) và tổng kết toàn tỉnh vào cuối giai đoạn (năm 2030).

Tổng hợp kết quả đạt được, đánh giá hạn chế, rút kinh nghiệm, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách và phương thức triển khai giai đoạn tiếp theo.

6.5. Khen thưởng, tôn vinh

Đề xuất UBND tỉnh tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai, duy trì và sáng tạo mô hình “Bình dân học vụ số”.

Công khai kết quả đánh giá, xếp loại phong trào trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử tỉnh, tổ chức hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến.

(Có danh mục nhiệm vụ chi tiết theo phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí ngân sách Trung ương (kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương); Nguồn kinh phí ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách; nguồn kinh phí xã hội hóa; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chỉ đạo chung: Lãnh đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại địa phương triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.
- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Kịp thời đề xuất, tham mưu về chính sách, giải pháp thúc đẩy phong trào “Bình dân học vụ số” khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.
- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm hoặc đột xuất tại các sở, ban, ngành, địa phương; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (3 tháng, 6 tháng, 1 năm), báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương khi có yêu cầu.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”; định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương khi có yêu cầu.
- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành lập Tổ công tác triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để đảm bảo việc triển khai phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.
- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp: phần III, mục 1 và mục 6 của Kế hoạch.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung chỉ đạo các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phần III, mục 2,3,4 của Kế hoạch. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện phong trào.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai chỉ đạo cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai phong trào.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm giải pháp phần III, mục 5 của Kế hoạch; lên phương án bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

4. Các cơ quan đảng thuộc Tỉnh ủy

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong phần III.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào.

- Lồng ghép thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ trì.

13. Chế độ báo cáo

Hằng quý, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả triển khai thực hiện Phong trào về Thường trực Tỉnh ủy (thông qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trước ngày 20 của tháng giữa quý).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu đảng ủy các xã, phường, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban thuộc Tỉnh ủy, các chi bộ, đảng bộ cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội nghiêm túc triển khai kế hoạch này. Các đơn vị cần phối hợp chặt chẽ, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm của đội ngũ đảng viên và lực lượng đoàn thể để đảm bảo phong trào được triển khai sâu rộng, hiệu quả, thực chất, không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

Trong quá trình thực hiện, các khó khăn, vướng mắc cần được kịp thời báo cáo về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Thành viên Ban Chỉ đạo,
- Đảng ủy các xã, phường,
- Các ban thuộc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, VPTU,
- Chuyên viên tổng hợp, VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ TỈNH ỦY
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Trịnh Xuân Trường



Nhiệm vụ chi tiết của Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Kế hoạch số **9-KH/BCĐ** ngày **17/2025** của Ban Chỉ đạo)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả / Sản phẩm
I	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phong trào “Bình dân học vụ số”				
1	Xây dựng kế hoạch, thông điệp và nội dung tuyên truyền thống nhất toàn tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh truyền hình Lào Cai; các đoàn thể	Quý III/2025	Kế hoạch và bộ tài liệu hướng dẫn tuyên truyền
2	Biên soạn, phát hành tài liệu truyền thông, video hướng dẫn kỹ năng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận, Báo và Phát thanh truyền hình Lào Cai, doanh nghiệp công nghệ	Thường xuyên	Ấn phẩm, video clip, infographic, bộ tài liệu phổ cập kỹ năng số
3	Tổ chức phát động phong trào “Diệt giặc mù số” cấp tỉnh và cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận, Tỉnh đoàn, các chi bộ cơ sở	Quý III/2025	Sự kiện truyền thông, bản tin, hình ảnh, phóng sự phản ánh
4	Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng	Báo và Phát thanh truyền hình Lào Cai	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; Ban Tuyên giáo và Dân vận, các tổ chức đoàn thể	Thường xuyên	Chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự truyền hình
5	Tuyên truyền qua loa truyền	Các chi bộ,	Tổ CNSCĐ, Đoàn	Thường	Nội dung phát thanh, bài viết

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả / Sản phẩm
	thanh cơ sở, mạng xã hội, nhóm cộng đồng	đảng bộ cấp cơ sở	thanh niên	xuyên	mạng xã hội, video ngắn
6	Tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp tại cộng đồng	Tổ CNSCĐ	Ban Tuyên giáo và Dân vận; các chi bộ, đảng bộ cấp cơ sở, đoàn thể địa phương	Hàng quý	Buổi tuyên truyền, biên bản, danh sách người tham dự
7	Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong hoạt động của các tổ chức đoàn thể	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể	Các chi bộ, đảng bộ cấp cơ sở, tổ CNSCĐ	Thường xuyên	Biên bản sinh hoạt chuyên đề, báo cáo kết quả thực hiện
8	Thiết kế pano, áp phích, tờ rơi, infographic tuyên truyền trực quan	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận, Sở KHCN, Báo và Phát thanh truyền hình Lào Cai, các đoàn thể, doanh nghiệp hỗ trợ	Quý III/2025	Bộ ấn phẩm trực quan được treo/dán tại điểm công cộng
9	Huy động doanh nghiệp công nghệ, viễn thông đồng hành hỗ trợ truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	VNPT, Viettel, Mobifone, các doanh nghiệp số	Thường xuyên	Chương trình truyền thông, tài trợ nội dung/dịch vụ
10	Tổ chức “Ngày hội toàn dân học tập số” vào Ngày Chuyển đổi số quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo Lào Cai, Tỉnh đoàn, doanh nghiệp công nghệ	Quý IV/2025 (hàng năm)	Sự kiện, báo cáo kết quả, hình ảnh truyền thông
11	Hướng dẫn cài đặt và sử dụng VNeID cho người dân	Công an tỉnh	Các chi bộ cơ sở, tổ CNSCĐ	Thường xuyên từ Quý III/2025	Số lượng tài khoản VNeID được kích hoạt
II	Xây dựng chương trình, tổ chức triển khai, phổ cập kiến				

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả / Sản phẩm
	thức và kỹ năng số cơ bản cho từng nhóm đối tượng				
1	Triển khai mô hình “Người bản số” - Mỗi bản một người thạo số, biết AI: tuyển chọn - đào tạo 1 người tại mỗi thôn, bản chủ động hỗ trợ dân về kỹ năng số, kiến thức AI. Đề cao điển hình để nhân rộng ra toàn tỉnh.	Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy Lào Cai	Sở Khoa học và Công nghệ; Đảng ủy các xã phường trên địa bàn toàn tỉnh	2027	Hình thành mô hình “Một người dạy nhiều người” lan tỏa hiệu ứng cộng đồng; Dự kiến đào tạo và công nhận tối thiểu 2.000 “Người bản số” trong giai đoạn 2025-2027
2	Xây dựng bộ tài liệu đào tạo kỹ năng số cơ bản, phù hợp với từng nhóm đối tượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn, các đoàn thể, doanh nghiệp công nghệ	Quý III/2025	Bộ tài liệu đào tạo chuẩn (bản in, bản điện tử, video)
3	Tổ chức tập huấn lực lượng nòng cốt các cấp về phương pháp hướng dẫn kỹ năng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Tỉnh đoàn, các đoàn thể, tổ CNSCĐ	Quý III/2025	Các lớp tập huấn; danh sách cán bộ được tập huấn; báo cáo kết quả
4	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp “học vụ số” tại xã, thôn, bản	Các chi bộ, đảng bộ cơ sở	Tổ CNSCĐ; các tổ chức đoàn thể	Hàng quý từ Quý III/2025	Lịch đào tạo; biên bản lớp học; danh sách người tham gia
5	Triển khai mô hình “1 kèm 5” hướng dẫn kỹ năng số tại chỗ	Tổ CNSCĐ	Tỉnh đoàn, các chi bộ cơ sở, các đoàn thể	Thường xuyên	Sổ tay theo dõi, báo cáo kết quả định kỳ
6	Thiết lập và duy trì “góc học tập số cộng đồng” tại điểm văn hóa, thư viện, bưu điện xã	Các chi bộ, đảng bộ cơ sở	Sở Giáo dục và Đào tạo, Tổ công nghệ số cộng đồng, các đoàn thể	Từ Quý IV/2025	Số lượng góc học tập được thiết lập; tình trạng hoạt động thực tế

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả / Sản phẩm
7	Huy động học sinh – sinh viên, đoàn viên, giáo viên tình nguyện tham gia hỗ trợ đào tạo	Tỉnh đoàn Lào Cai	Các đoàn thể, các chi bộ cơ sở	Thường xuyên, theo đợt	Kế hoạch tình nguyện viên; số lượt hỗ trợ; tổng hợp kết quả
8	Triển khai phong trào “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, các chi bộ cơ sở	Quý III– IV/2025 (và định kỳ hằng năm)	Lịch đào tạo, tài liệu, danh sách cán bộ tham gia
9	Triển khai mô hình “Chợ số - Nông thôn số” đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân sử dụng kỹ năng số trong kinh doanh, sản xuất	Hội Nông dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Tổ CNSCĐ, Tỉnh đoàn, các chi bộ cơ sở	Hàng quý từ Quý III/2025	Lịch đào tạo; biên bản lớp học; danh sách người tham gia
10	Tổ chức lớp học cộng đồng hằng tuần cho người dân	Tổ CNSCĐ	Tỉnh đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân	Hàng tuần từ Quý III/2025	Biên bản lớp học, danh sách người tham gia
11	Tích hợp giáo dục kỹ năng số vào chương trình học chính khóa và ngoại khóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh Đoàn, các cơ sở giáo dục	Từ Quý III/2025 và thường xuyên	Tài liệu giáo dục, kế hoạch giảng dạy, báo cáo số học sinh được đào tạo
12	Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về kỹ năng số cho học sinh, sinh viên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh Đoàn, các cơ sở giáo dục	Hàng năm từ 2025	Kế hoạch cuộc thi, danh sách người tham gia, kết quả thi
13	Tập huấn an toàn thông tin cá nhân và phòng chống lừa đảo	Công an tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận, Báo và Phát thanh truyền hình Lào Cai	Quý III/2025	Tài liệu, video hướng dẫn, báo cáo số người tham gia
III	Phát huy vai trò của tổ công				

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả / Sản phẩm
	nghệ số cộng đồng và lực lượng xã hội				
1	Rà soát, kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng tại tất cả xã, phường, thị trấn	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận, các chi bộ cơ sở	Quý III/2025	Danh sách tổ CNSCĐ được kiện toàn, phân công nhiệm vụ cụ thể
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hướng dẫn người dân cho tổ CNSCĐ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tỉnh đoàn, các đoàn thể, doanh nghiệp công nghệ	Quý III–IV/2025 (và định kỳ hằng năm)	Lớp tập huấn, tài liệu, danh sách cán bộ được bồi dưỡng
3	Giao chỉ tiêu hoạt động định kỳ cho tổ CNSCĐ tại cấp xã	Các chi bộ, đảng bộ cơ sở	Tổ chức đoàn thể, tổ CNSCĐ	Hằng quý từ Quý III/2025	Quyết định giao chỉ tiêu; báo cáo kết quả thực hiện
4	Thiết lập và duy trì nhóm liên thông chia sẻ kinh nghiệm giữa các tổ CNSCĐ theo cụm xã/huyện	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các chi bộ cơ sở; tổ CNSCĐ	Quý I/2026	Nhóm liên thông hoạt động hiệu quả; nội dung trao đổi, chia sẻ định kỳ
5	Huy động lực lượng đoàn viên, hội viên, giáo viên, sinh viên tình nguyện hỗ trợ tổ CNSCĐ	Tỉnh đoàn Lào Cai	Các đoàn thể, các chi bộ cơ sở	Theo đợt/kế hoạch năm	Kế hoạch tình nguyện viên; số lượt hỗ trợ; danh sách người tham gia
6	Xây dựng chuyên mục điện tử “Bình dân học vụ số” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận, Báo và Phát thanh truyền hình Lào Cai, các đoàn thể	Quý I/2026	Chuyên mục điện tử cập nhật thông tin, tài liệu, mô hình hay
7	Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân	Tỉnh đoàn Lào Cai	Các chi bộ cơ sở, các đoàn thể	Quý III/2025	Quyết định thành lập mạng lưới, Báo cáo kết quả thực hiện
8	Phát động “Chiến dịch Thanh	Tỉnh đoàn	Tổ CNSCĐ, các đoàn	Quý III/2025	Kế hoạch chiến dịch, danh

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả / Sản phẩm
	niên chung tay phổ cập kỹ năng số”	Lào Cai	thể		sách đoàn viên tham gia
IV	Ứng dụng công nghệ, nền tảng số trong tổ chức triển khai				
1	Xây dựng, lựa chọn và triển khai nền tảng quản lý theo dõi tiến độ phong trào	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng Tỉnh ủy, doanh nghiệp công nghệ	Quý III/2025	Nền tảng quản lý trực tuyến; tài khoản người dùng; báo cáo định kỳ
2	Phát triển thư viện học liệu số (video clip, infographic, hướng dẫn nhanh...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Tỉnh đoàn, các đoàn thể, doanh nghiệp công nghệ	Quý III/2025 (và cập nhật thường xuyên)	Kho tài liệu điện tử công khai; đường dẫn chia sẻ; số lượt truy cập
3	Tạo chuyên mục “Học vụ số” trên Cổng chuyển đổi số tỉnh và các kênh truyền thông số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh truyền hình Lào Cai, các đoàn thể	Quý III/2025	Chuyên mục trực tuyến hoạt động thường xuyên, có nội dung cập nhật
4	Tích hợp các khóa học kỹ năng số cơ bản trên nền tảng học trực tuyến	Sở Khoa học và Công nghệ	Tỉnh đoàn; Sở Giáo dục và Đào tạo; doanh nghiệp công nghệ; các trung tâm học tập cộng đồng	Quý IV/2025	Các khóa học E-learning; tài khoản học tập; báo cáo người học
5	Thiết kế công cụ hỗ trợ tự học có hướng dẫn (website/app thân thiện với người dân)	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận; Tỉnh đoàn; doanh nghiệp công nghệ	Quý I/2026	Ứng dụng hoặc website hoạt động; tài liệu hướng dẫn sử dụng
6	Hướng dẫn người dân sử dụng	Tổ CNSCĐ	Sở KHCN; Tỉnh đoàn;	Thường	Buổi hướng dẫn, số lượt hỗ

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả / Sản phẩm
	các công cụ, nền tảng học tập số		các đoàn thể	xuyên	trợ, danh sách người dân được tiếp cận
7	Tổ chức truyền thông qua mạng xã hội, nền tảng số (Zalo, Facebook, YouTube...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo Lào Cai; Tỉnh đoàn; Tổ CNSCĐ	Từ Quý III/2025 và thường xuyên	Tin bài, video truyền thông; chiến dịch truyền thông theo chủ đề
8	Hỗ trợ miễn phí hoặc ưu đãi truy cập học liệu số và nền tảng học tập cho người dân	Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận; Tỉnh đoàn	Theo chương trình phối hợp hằng năm	Danh sách hỗ trợ miễn phí; gói tài trợ; thống kê sử dụng
9	Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và nhân dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số”	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận; Công an tỉnh	Quý IV/2025	Nền tảng hoạt động, báo cáo số lượt đăng ký
10	Thiết lập nhóm Zalo cộng đồng tại mỗi xã để hỗ trợ học tập	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Tổ CNSCĐ; Báo và Phát thanh truyền hình Lào Cai	Quý III/2025	Nhóm Zalo hoạt động, số thành viên tham gia
V	Bảo đảm nguồn lực triển khai phong trào				
1	Hướng dẫn lồng ghép kinh phí thực hiện phong trào vào các chương trình, kế hoạch liên quan	Sở Tài Chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Tuyên giáo và Dân vận	Quý III/2025	Văn bản hướng dẫn; kế hoạch lồng ghép nguồn lực
2	Bố trí dự toán kinh phí hằng năm cho hoạt động phổ cập kỹ năng số	Các chi bộ, đảng bộ cơ sở	Văn phòng Tỉnh ủy; Các đoàn thể	Từ năm 2025, cập nhật hằng năm	Dự toán ngân sách được phân bổ; báo cáo thực hiện

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả / Sản phẩm
3	Xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực xã hội hóa cấp tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Tuyên giáo và Dân vận; các đoàn thể; các chi bộ cơ sở	Quý III/2025	Kế hoạch vận động xã hội hóa; danh sách nhà tài trợ, hỗ trợ
4	Tổ chức ký kết hợp tác với doanh nghiệp công nghệ, viễn thông về hỗ trợ triển khai phong trào	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Tỉnh ủy; các đoàn thể	Quý IV/2025	Biên bản ghi nhớ (MOU), chương trình phối hợp dài hạn
5	Huy động nguồn nhân lực hỗ trợ (tình nguyện viên, đoàn thể, giáo viên, sinh viên...)	Tỉnh đoàn Lào Cai	Các đoàn thể; các chi bộ cơ sở	Theo đợt và thường xuyên	Danh sách tình nguyện viên; kế hoạch hoạt động hỗ trợ
6	Sử dụng hiệu quả điểm văn hóa, thư viện, trường học làm địa điểm học vụ số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các chi bộ cơ sở; Tỉnh Đoàn, tổ CNSCĐ	Thường xuyên	Danh mục địa điểm triển khai; tần suất sử dụng; hình ảnh, báo cáo
7	Bổ sung thiết bị số, đường truyền Internet phục vụ các lớp học và góc học tập cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận; doanh nghiệp viễn thông	Từ năm 2025, theo lộ trình hàng năm	Thiết bị được trang bị; kết nối mạng ổn định tại các điểm học tập
VI	Giám sát, đánh giá, sơ kết và tổng kết phong trào				
1	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả triển khai phong trào	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận; Văn phòng Tỉnh ủy	Quý III/2025	Bộ chỉ số đánh giá; văn bản hướng dẫn thực hiện
2	Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện phong trào tại cấp huyện, xã	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Sở KHCN; Tỉnh đoàn; các chi bộ cơ sở	Từ Quý IV/2025; định kỳ hằng	Kế hoạch kiểm tra; biên bản, báo cáo giám sát

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả / Sản phẩm
				năm	
3	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện (6 tháng, hằng năm) và báo cáo chuyên đề	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Tỉnh ủy; các chi bộ cơ sở	6 tháng/lần và đột xuất theo yêu cầu	Báo cáo định kỳ; báo cáo tổng hợp gửi UBND tỉnh
4	Tổng hợp, phân tích, đối chiếu kết quả triển khai theo bộ chỉ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận; Văn phòng Tỉnh ủy; các chi bộ cơ sở	Hằng năm	Báo cáo tổng hợp kết quả toàn tỉnh; bảng xếp hạng so sánh
5	Tổ chức sơ kết giữa kỳ phong trào (dự kiến năm 2027)	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Văn phòng Tỉnh ủy; Sở Khoa học và Công nghệ; các chi bộ cơ sở	Quý IV/2026	Hội nghị sơ kết; báo cáo đánh giá giữa kỳ
6	Tổ chức tổng kết phong trào trên toàn tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Văn phòng Tỉnh ủy; Sở Khoa học và Công nghệ, các đoàn thể	Quý IV/2027	Hội nghị tổng kết; báo cáo tổng kết toàn tỉnh
7	Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Văn phòng Tỉnh ủy; MTTQ và đoàn thể	Hằng năm và dịp tổng kết	Quyết định khen thưởng; hồ sơ khen thưởng; danh sách cá nhân, tập thể
8	Công khai kết quả đánh giá, điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Báo và Phát thanh truyền hình Lào Cai, các đoàn thể	Sau sơ kết, tổng kết	Tin bài, phóng sự, chuyên trang tuyên truyền, hình ảnh điển hình
9	Công khai bảng xếp hạng tiến độ giữa các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Tỉnh ủy; Báo và Phát thanh truyền hình Lào Cai	Hằng năm từ 2026	Bảng xếp hạng, tin bài công khai trên báo